

20 NĂM QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM - LIÊN BANG NGA THÀNH QUẢ VÀ TRIỂN VỌNG

TS CHÚC BÁ TUYỀN

Học viện Chính trị khu vực III

Năm 1950, Liên Xô là một trong những nước đầu tiên trên thế giới công nhận và chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam, đặt nền móng cho tình hữu nghị bền chặt và quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa hai nước sau này. Lịch sử cho thấy, mối quan hệ giữa Việt Nam với Liên Xô trước đây, với Liên bang Nga ngày nay luôn nồng ấm, tin cậy, vượt qua mọi thử thách của thời gian và sự biến động của lịch sử và đỉnh cao của mối quan hệ giữa hai nước là Hiệp định quan hệ Đối tác chiến lược mà hai bên đã ký kết năm 2001 và nâng lên quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện năm 2012. Nhân kỷ niệm 20 năm xác lập quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Liên bang Nga (2001 - 2021), bài viết đánh giá những thành quả đã đạt được, đồng thời đưa ra dự báo triển vọng quan hệ hai nước trong tương lai.

1. Một số thành quả của quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Liên bang Nga

Bước vào thế kỷ XXI, quan hệ Việt - Nga đã được thúc đẩy mạnh mẽ khi hai bên chính thức ký Tuyên bố chung về quan hệ Đối tác chiến lược nhân dịp Tổng thống Nga Vladimir Putin thăm Việt Nam (28 - 2 đến 2 - 3 - 2001) và năm 2012 nâng cấp lên thành quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện. Việt Nam và Liên bang Nga đã ký hơn 30 văn kiện cấp Nhà nước và Chính phủ, một cơ sở pháp lý đồ sộ cho sự phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa hai nước trong giai đoạn mới. Đây là sự thể hiện ý chí, nguyện vọng

của cả hai nước mong muốn phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác lâu dài. Từ khi trở thành đối tác chiến lược của nhau, các lĩnh vực hợp tác giữa hai nước đã thu được nhiều kết quả và ngày càng đi vào chiều sâu.

Thứ nhất, về chính trị, ngoại giao, quan hệ chính trị giữa Việt Nam và Liên bang Nga không ngừng phát triển kể từ khi hai bên ký kết Hiệp định quan hệ Đối tác chiến lược. Cụ thể, trong 20 năm qua, hai bên đã không ngừng cử các đoàn lãnh đạo cấp cao thăm viếng lẫn nhau. Nhiều nhà lãnh đạo cấp cao nhất của Việt Nam đã thăm Liên bang Nga như Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thăm Liên bang Nga (10 - 2002), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An (1 - 2003), Chủ tịch nước Trần Đức Lương (4 - 2004), Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (9 - 2007), Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (10 - 2008), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng (4 - 2009), Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (12 - 2009), Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh (7 - 2010), Chủ tịch nước Trương Tấn Sang (7 - 2012), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (9 - 2018), Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (5 - 2019)... Về phía Liên bang Nga, đến thăm Việt Nam có Thủ tướng M.Caxianov (3 - 2002), Chủ tịch Hội đồng Liên bang Mizonnov (1 - 2005), Thủ tướng M.Phracov (2 - 2006), Thủ tướng V.Putin lần thứ 2 thăm Việt Nam (11 - 2006), Tổng thống Medvedev (2010), Bộ trưởng Ngoại giao Sergei Lavrov thăm hai lần (4 - 2014) và (3 - 2018), Tổng thống Nga V.Putin (11 - 2013) và (11 - 2017),...

Kết quả các cuộc gặp gỡ và hội đàm giữa lãnh đạo cấp cao hai nước là vô cùng to lớn. Hai bên đã ký được hơn 50 hiệp định, thỏa thuận hợp tác trong nhiều lĩnh vực, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho và mở rộng các mối quan hệ song phương. Hai bên có đồng quan điểm trên nhiều lĩnh vực về quốc tế và khu vực như xây dựng một thế giới hòa bình, ổn định; tăng cường hợp tác chống lại các hiểm họa như khủng bố quốc tế, buôn bán ma túy, biến đổi khí hậu toàn cầu...; hai bên cũng phối hợp ủng hộ lẫn nhau trên các diễn đàn quốc tế như Liên hiệp quốc, APEC, ARF, ASEM, EAS... Nhận xét về vấn đề này, ông V.Seraphimov, cựu Đại sứ Liên bang Nga tại Việt Nam đã nhận xét: Quan điểm của Nga và Việt Nam về các vấn đề chính của thế giới hoặc khu vực thường trùng hợp hoặc rất gần nhau.

Thứ hai, về thương mại, đầu tư, vào giữa những năm 1990, kim ngạch thương mại Việt - Nga chỉ đạt từ 250 - 400 triệu USD. Từ năm 2001 đến nay, kim ngạch thương mại hai chiều đã liên tục tăng lên. Năm 2005, lần đầu tiên kim ngạch thương mại hai chiều vượt mức 1 tỷ USD, đạt 1.019 tỷ USD. Năm 2009, mặc dù chịu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu song kim ngạch thương mại hai chiều vẫn đạt hơn 1,82 tỷ USD, tăng 80% (800 triệu USD) so với năm 2005, trong đó xuất khẩu của Việt Nam sang Nga đạt 414,9 triệu USD và nhập khẩu đạt 1.414,7 triệu USD¹. Năm 2010, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước đạt 2,32 tỷ USD. Năm 2016 thương mại Việt - Nga đạt 3,8 tỷ USD, đến năm 2018 tăng lên 6,1 tỷ USD và năm 2019 đạt 4,9 tỷ USD², với cơ cấu trao đổi hàng hóa ngày càng đa dạng và phong phú.

Như vậy, tính từ khi hai bên ký Tuyên bố chung ngày 01 - 03 - 2001, đưa quan hệ hai nước lên thành Đối tác chiến lược đến nay, thương mại hai bên về cơ bản liên tục tăng lên. Nga cũng cam kết tạo điều kiện thuận lợi để hàng hóa Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Nga và qua đó vào các nước khu vực.

Về đầu tư, hợp tác đầu tư giữa hai nước trong những năm gần đây có bước phát triển tích cực. Giai đoạn 2001 - 2007, số dự án và vốn FDI của Nga tại Việt Nam rất ít (năm 2004: 38,3 triệu USD, 2006: 14,5 triệu USD), nhưng từ năm 2008, đã tăng lên nhanh chóng với 59 dự án, tổng vốn đăng ký đạt

376,36 triệu USD và vốn thực hiện lên tới 233 triệu USD, đứng số 25 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam³. Số vốn đầu tư tích lũy của Nga vào Việt Nam là khoảng 1 tỷ USD, trong đó không kể lĩnh vực dầu khí⁴. Các dự án của Nga tập trung vào các lĩnh vực trồng và chế biến cao su, vận tải biển, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm và bất động sản du lịch.

Quan hệ đầu tư giữa Việt Nam và Nga những năm qua còn được đánh dấu qua các dự án FDI của Việt Nam tại Nga. Số dự án FDI của Việt Nam tại Nga cũng tăng dần, thời kỳ 1989 - 2000, có 34,3 triệu USD, 2001 - 2007 có 44 triệu USD, 2008 - 2009 có 867 triệu USD. Tính chung từ năm 1989 đến nay, Việt Nam đầu tư vào kinh tế Nga hơn 2,9 tỷ USD⁵, đứng thứ 3 về số vốn FDI của Việt Nam ở nước ngoài. Đầu tư của Việt Nam vào Nga chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực như thương mại, chế biến thực phẩm, dệt may, sản xuất vật liệu xây dựng. Điển hình như dự án nông nghiệp công nghệ cao của Tập đoàn TH-True Milk tại Nga.

Riêng lĩnh vực dầu khí, năng lượng là lĩnh vực hợp tác truyền thống và hiệu quả, đem lại nguồn thu lớn cho ngân sách hai nước. Tháng 10 - 2008, hai nước đã ký nghị định thư chuyên Xí nghiệp liên doanh Vietsopetro thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên sau năm 2010. Hai bên đã lập các liên doanh mới như Vietgazprem, Rusvietpetro và Gazpomviet để tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực dầu khí không chỉ ở Việt Nam mà còn ở Nga và tiến tới ở các nước thứ ba. Nga tiếp tục hợp tác tốt với Việt Nam trong việc hiện đại hóa và xây dựng mới các công trình năng lượng tại Việt Nam.

Thứ ba, trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, hai bên tiếp tục đẩy mạnh hợp tác chặt chẽ hơn. Hợp tác mua bán vũ khí, khí tài được tiếp tục dựa trên cơ sở hợp tác truyền thống và mang tính lâu dài. Nếu trước đây, sự giúp đỡ về quân sự của Liên Xô đã góp phần rất quan trọng vào các thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, ngày nay, hợp tác về quân sự cũng đang tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam, góp phần gìn giữ hòa bình và ổn định ở khu vực Đông Nam Á nói riêng và trên toàn thế giới nói chung.

Từ năm 2008 đến năm 2012, Hải quân Việt Nam đã tiếp nhận 2 tàu khu trục có tên lửa dẫn đường lớp Gepard và 4 tàu tuần tra cao tốc lớp Svetlyak từ Nga. Hải quân Việt Nam cũng mua 40 tên lửa Yakhont/SS-N-26 và 400 tên lửa chống hạm Kh-35 Uran/SS-N-25. Đặc biệt từ năm 2014 - 2017, Việt Nam đã nhận 6 tàu ngầm quy ước tiên tiến lớp Dự án 636 Varshavyanka (Kilo) từ Nga. Bên cạnh đó, Nga cũng đã chuyển cho lực lượng phòng không không quân Việt Nam 20 máy bay chiến đấu Su-30MK2V trang bị tên lửa hành trình chống hạm Kh-59MK; 100 tên lửa không - đối - không tầm ngắn R-73 (AA-11 Archer); 200 tên lửa địa - đối - không 9M311/SA -19 Grison; 2 hệ thống tên lửa phòng không S-300PMU-1; 4 dàn radar tìm kiếm và phòng không Kolchnya; 3 hệ thống định vị vô tuyến thụ động Vera. Việt Nam cũng đã nhận hai dàn tên lửa phòng thủ bờ biển K-300P Bastion⁶. Theo đánh giá của Cơ quan hợp tác kỹ thuật quân sự Liên bang Nga, trong những năm tới, Việt Nam sẽ chiếm vị trí thứ 2 trong danh sách 5 đối tác hợp tác quân sự chính của Nga hiện nay là Ấn Độ, Trung Quốc, Algeria, Venezuela và Việt Nam.

Quan hệ quốc phòng và hợp tác kỹ thuật quân sự giữa Việt Nam và Liên bang Nga được xem là ổn định, vững chắc, đạt hiệu quả cao, góp phần làm tăng thêm sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau; đồng thời môi quan hệ này còn góp phần củng cố và thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị và hợp tác truyền thống giữa hai nước phát triển ngày càng tốt đẹp.

Thứ tư, các lĩnh vực hợp tác khác. Đào tạo nguồn nhân lực cũng là một thế mạnh trong hợp tác giữa Việt Nam và Liên bang Nga. Hàng năm, Nga cấp cho Việt Nam khoảng 1.000 suất học bổng đại học và sau đại học tại các trường của Nga và học bổng đào tạo chuyên gia hạt nhân. Hiện có khoảng hơn 5.000 sinh viên Việt Nam du học tại Nga. Hai bên cũng thỏa thuận thành lập Đại học Công nghệ Việt - Nga tại Việt Nam. Tháng 5 - 2019 lần đầu tiên tại Hà Nội, Việt Nam đã diễn ra “Diễn đàn Hiệu trưởng Việt Nam - Liên bang Nga của hơn 60 trường đại học”.

Giao lưu văn hóa, quảng bá hình ảnh mỗi nước được Hội hữu nghị hai nước và cơ quan chức năng hai bên tiến hành thường xuyên, qua đó tăng cường tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân hai nước. Đặc biệt, Việt Nam ngày càng trở thành điểm đến yêu

thích của người dân Nga và ngược lại. Hiện Nga đã vươn lên trở thành thị trường du lịch lớn nhất tại châu Âu của Việt Nam, năm 2019 có hơn 650.000 lượt khách Nga thăm Việt Nam.

Ngoài ra, các hoạt động khác như khai trương trung tâm điều trị nhân khoa Nga - Việt tại Hà Nội năm 2010. Chỉ một năm sau, cơ sở này đã đủ điều kiện tiếp nhận điều trị, chăm sóc nhân khoa cho từ 10 đến 20 ngàn bệnh nhân và khám mắt cho từ 40 - 50 ngàn người. Đặc biệt, hai bên cũng đã thỏa thuận năm 2010 và 2011, Nga cung cấp cho Việt Nam 1.000 ô tô UAZ dành cho quân đội Việt Nam. Hiện nay, mỗi năm Nga giao cho Việt Nam 300 xe ô tô loại này. Việt Nam tham gia triển lãm hàng xuất khẩu của Việt Nam ở Matxcova, Hội chợ triển lãm Hàng công nghiệp quốc tế tổ chức tại Việt Nam cũng có sự tham gia của Nga, hai bên còn thành lập Ngân hàng Việt - Nga (VRB) hoạt động ở Hà Nội, Hải phòng Việt Nam và ở Matxcova - Nga,...

Có được những kết quả tốt đẹp nêu trên, một trong những nguyên nhân dẫn tới thành công đó là do bước vào thế kỷ XXI, cả hai nước đã xây dựng và hoạch định được một chính sách đối ngoại hướng về nhau, coi trọng vị trí, vai trò của nhau trong chính sách đối ngoại của mỗi nước.

2. Triển vọng quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Liên bang Nga

Mặc dù vẫn còn những thách thức đang đặt ra đối với quan hệ giữa hai nước, nhưng với những thành quả mà quan hệ Đối tác chiến lược đã mang lại trong thời gian qua, có thể tin tưởng rằng, quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga thời gian tới sẽ được nâng lên tầm cao mới với xu thế bền vững, toàn diện cả bề rộng và chiều sâu.

Trước hết, quan hệ chính trị, ngoại giao, thời gian qua mối quan hệ này liên tục được củng cố và phát triển thông qua các cuộc viếng thăm lẫn nhau của các nhà lãnh đạo cấp cao hai nước. Song hành với các cuộc viếng thăm đó là các hiệp định hợp tác về nhiều lĩnh vực được ký kết giữa hai bên đã và đang mang lại hiệu quả, lợi ích tích cực đối với cả Việt Nam và Liên bang Nga.

Hơn thế, quan điểm của Nga và Việt Nam trong những vấn đề chính trị khu vực và quốc tế mà hai

bên cùng quan tâm thường có sự tương đồng. Các nhà lãnh đạo Nga khẳng định, Nga sẽ tiếp tục hợp tác chặt chẽ với Việt Nam trong khuôn khổ các tổ chức quốc tế, trước hết là trong Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc mà nhiệm kỳ 2020 - 2021 Việt Nam là Ủy viên không thường trực cũng như trong các tổ chức khu vực khác nhau⁷. Do vậy, mối quan hệ ở lĩnh vực chính trị, ngoại giao giữa hai nước thời gian tới chắc chắn sẽ được thúc đẩy mạnh mẽ.

Thứ hai, quan hệ kinh tế, với những gì hai bên đã đạt được thời gian qua có thể khẳng định rằng, quan hệ kinh tế song phương sẽ tiếp tục phát triển toàn diện và vững chắc. Bởi vì, trong cam kết của Nga về lộ trình giảm thuế nhập khẩu đối với nhiều mặt hàng khi gia nhập WTO, có nhóm hàng nông sản, thủy sản, may mặc, giày da là những nhóm hàng thế mạnh trong cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam sang Nga. Theo đó, trong những năm tới, một số mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam vào Liên bang Nga sẽ có mức thuế nhập khẩu thấp hơn từ 30% đến 50% so với mức hiện hành. Với những thuận lợi cơ bản này, có thể hy vọng rằng quan hệ kinh tế Việt Nam - Liên bang Nga trong những năm tới sẽ có những bước khởi sắc cả về thương mại, cũng như hợp tác đầu tư. Giáo sư Anatoly Voronhin, Viện nghiên cứu Viễn Đông (Viện Hàn lâm Khoa học Nga) cho hay: “Điều quan trọng nhất đối với hàng hóa của Việt Nam cũng như của Nga là chất lượng. Hiện tại, nguồn lực lao động của Việt Nam đã hoàn toàn khác, ở tầm khác hẳn. Bây giờ Việt Nam có khả năng xuất sang Nga đồ điện tử, các loại máy móc gia dụng. Tuy nhiên tất cả được thực hiện trong một môi trường cạnh tranh quốc tế vô cùng gay gắt”⁸. Cùng với sự tăng lên về kim ngạch thương mại thì đầu tư giữa hai bên cũng không ngừng tăng lên. Ông Gheogry Petrov, Phó Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Liên bang Nga cho rằng, Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng rất lớn, sự hợp tác đầu tư giữa Việt Nam và Nga có một tương lai rất rộng mở.

Thứ ba, hợp tác quốc phòng, an ninh. Đây thực sự là lĩnh vực được quan tâm trong quan hệ giữa hai nước thời gian tới. Trong một tuyên bố đưa ra trước khi đến thăm Việt Nam năm 2013, Tổng thống Nga Putin từng phát biểu rằng: “Hợp tác quân sự và kỹ thuật đã phát triển lên một quy mô hoàn toàn mới. Nó không còn giới hạn trong lĩnh vực xuất khẩu vật tư,

mà các bước đang được thực hiện để khởi động việc sản xuất có giấy phép các loại thiết bị quân sự tiên tiến với sự hỗ trợ của các công ty Nga tại Việt Nam”⁹. Theo tinh thần đó, trong những năm tới, các công ty Nga sẽ tiếp tục hỗ trợ Việt Nam trong việc điều hành và bảo trì những hệ thống trang bị quân sự cao cấp, những thiết bị và vũ khí mà Việt Nam đã mua từ Nga. Các công ty quốc phòng Nga sẽ hỗ trợ Việt Nam trong việc cùng sản xuất các loại tên lửa và vũ khí sẽ được trang bị cho các phương tiện không quân và hải quân mới. Và nhân viên quân sự cũng như các chuyên gia Nga sẽ hỗ trợ Việt Nam trong việc phát triển hạm đội tàu ngầm của mình.

Về an ninh, thời gian tới Việt Nam và Nga sẽ đẩy mạnh hợp tác để chống lại các thách thức như nguy cơ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, chủ nghĩa khủng bố quốc tế, tội phạm có tổ chức, chủ nghĩa chính trị và tôn giáo cực đoan, buôn bán, vận chuyển ma túy, cướp biển,... Bên cạnh đó, việc duy trì, phát triển hợp tác giữa Việt Nam - Liên bang Nga ở Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ nhiệt đới hiện nay là cơ sở để tăng cường độ tin cậy giữa hai bên, là kênh để trao đổi thông tin khoa học, công nghệ và đào tạo cán bộ cho các sỹ quan Việt Nam. Đồng thời đóng góp trực tiếp cho nhiệm vụ quân sự quốc phòng, cũng như đóng góp cho các nhiệm vụ về phát triển kinh tế, xã hội thời gian tới.

Thứ tư, hợp tác trong các lĩnh vực như giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ,... sẽ có bước phát triển mới. Về hợp tác giáo dục - đào tạo, tại Hội nghị bàn tròn về triển vọng hợp tác giáo dục giữa hai nước, diễn ra ngày 28 - 10 - 2019 tại Trung tâm Khoa học & Văn hóa Nga tại Hà Nội, các đại biểu cho biết, hai bên tiếp tục thúc đẩy các dự án hợp tác, trong đó có kế hoạch cử giáo viên Nga tới các cơ sở giáo dục ở Việt Nam. Đại diện phía Nga khẳng định, quan hệ hợp tác giữa hai bên cả trong lĩnh vực truyền thống (giáo dục, dạy nghề...) và lĩnh vực mới (đào tạo từ xa, tổ chức nghỉ dưỡng cho trẻ...) sẽ được tăng cường thời gian tới. Các tổ chức giáo dục Nga đang rất quan tâm phát triển kênh hợp tác trực tiếp với các trường đại học tại Việt Nam. Đây là cơ hội cho việc thúc đẩy hợp tác giáo dục, đào tạo giữa hai nước.

Về hợp tác khoa học - công nghệ, các lĩnh vực có hướng phát triển mạnh mẽ giữa hai nước trong thời gian tới như vật lý thiên văn, vật lý năng lượng cao, vũ

trụ, công nghệ nano, công nghệ hạt nhân,... Trong chuyến thăm Việt Nam vào ngày 25 - 11 - 2019, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Giáo dục Đại học Liên bang Nga Kotiukov Mikhail Mikhailovich và Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam Phạm Công Tạc đã thông tin cho nhau và trao đổi về tình hình phát triển trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, khoa học giáo dục của hai nước, đặc biệt nêu bật biểu tượng hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đó là Viện Nhiệt đới Việt - Nga với nhiều thành tựu thời gian qua. Hai nhà lãnh đạo cũng khẳng định tầm quan trọng cũng như sự phát triển trong hợp tác lĩnh vực năng lượng nguyên tử, vật lý hạt nhân cơ bản và ứng dụng giữa hai nước trong tương lai.

Nhìn lại những thành quả to lớn của chặng đường 20 năm xác lập quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Liên bang Nga, cùng với quyết tâm và nỗ lực của lãnh đạo và nhân dân hai nước, chúng ta có đủ cơ sở để tin tưởng rằng quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga sẽ tiếp tục được củng cố và phát triển, vượt qua mọi thách thức và khó khăn, xứng đáng với truyền thống hữu nghị gắn bó giữa hai dân tộc, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân hai nước, góp phần vào hòa bình, hợp tác, phồn vinh và thịnh vượng ở khu vực và trên thế giới.

1. Minh Hoài: *Quan hệ kinh tế Việt Nam - Liên bang Nga: Thực trạng và triển vọng*, Tạp chí Cộng sản, số 823, tháng 5 - 2011, tr. 99.

2. Plam Andrey Yurievich: *Quan điểm của Liên bang Nga trong quan hệ với Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo “70 năm - Một chặng đường quan hệ hữu nghị hợp tác Việt Nam - Liên bang Nga”, do Tổng lãnh sự quán Liên bang Nga tại Đà Nẵng và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị và Hội hữu nghị Việt - Nga thành phố Đà Nẵng tổ chức tháng 7 - 2020, tr. 11.

3. Minh Hoài: *Quan hệ kinh tế Việt Nam - Liên bang Nga: Thực trạng và triển vọng*, Tạp chí Cộng sản, số 823, tháng 5 - 2011, tr. 100.

4, 5. Plam Andrey Yurievich: *Quan điểm của Liên bang Nga trong quan hệ với Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo “70 năm - Một chặng đường quan hệ hữu nghị hợp tác Việt Nam - Liên bang Nga”, do Tổng lãnh sự quán Liên bang Nga tại Đà Nẵng và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị và Hội hữu nghị Việt - Nga thành phố Đà Nẵng tổ chức tháng 7 - 2020, tr. 12.

6. <http://www.viet.rfi.fr/viet-nam/20131202-vu-khi-trong-tam-quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-nga-viet>

7. Plam Andrey Yurievich: *Quan điểm của Liên bang Nga trong quan hệ với Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo “70 năm - Một chặng đường quan hệ hữu nghị hợp tác Việt Nam - Liên bang Nga”, do Tổng lãnh sự quán Liên bang Nga tại Đà Nẵng và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị và Hội hữu nghị Việt - Nga thành phố Đà Nẵng tổ chức tháng 7 - 2020, tr. 11.

8. <http://www.tinmoi.vn/trien-vong-moi-trong-quan-he-thuong-mai-viet-nga-01984723.html>

9. Vũ Khí: *Trọng tâm quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Nga - Việt*, ngày 16/12/2013.

NHỮNG KINH NGHIỆM LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC DÂN VẬN....

Tiếp theo trang 55

những mô hình mới, hiệu quả công tác dân vận của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mỗi phong trào muốn đem lại kết quả tốt thì phải huy động được cả hệ thống chính trị cùng tham gia. Chú trọng khi đánh giá mỗi phong trào thi đua công tác dân vận lấy chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm thước đo. Hàng năm mỗi địa phương, đơn vị phải có được mô hình hay, cá nhân tích cực làm tốt công tác dân vận để tuyên dương, khích lệ phong trào thi đua. Kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm những cá nhân vô cảm, cửa quyền, hách dịch, xa dân góp phần tạo lòng tin của Nhân dân với Đảng, chính quyền và chế độ xã hội chủ nghĩa.

1. Tỉnh ủy Quảng Nam: *Báo cáo Tham luận của Ban Dân vận tại Đại hội Đảng bộ Tỉnh Quảng Nam lần thứ 22, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, tháng 10 - 2020, tr. 16.

2. *Tlđđ*, tr.17.

3. Tỉnh ủy Quảng Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ (2020 - 2025)*, tháng 10 - 2020, tr.12.

3. *Tlđđ*, tr.16.

4. *Tlđđ*, tr.124.

6. Tỉnh ủy Quảng Nam, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Quảng Nam: *Kỷ yếu Tọa đàm Đảng bộ Quảng Nam 70 năm hoạt động và trưởng thành (28.3.1930 - 28.3.2000)*, 2000.